TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HNST-ST
Ngày 10 tháng 10 năm 2017
V/v "Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoa**
Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Phan Bảo Duy**
2/ Bà Võ Thị Tiếng

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Xuân Thu -** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định Hoãn phiên tòa số: 71/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm T**, sinh năm 1992.
+ Địa chỉ: Ấp 2, xã A, Hện M, tỉnh An Giang. Có mặt.
- **Bị đơn: Ông Đinh Quốc H,** sinh năm 1987.
+ Địa chỉ: Khóm 3, phường H, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bà Trần Thị Diễm T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Quốc H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H vào ngày 28/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, ông H không chí thú làm ăn để lo cho gia đình, vợ con. Vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà đã nhiều lần động viên, khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không sửa đổi, nên ông bà sống ly thân khoảng hai năm nay. Do mâu thuẫn đã

trầm trọng tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên bà yêu cầu được ly hôn ông H.

- Về con chung: Ông bà có một con chung tên Đinh Trung K, sinh ngày 19/11/2013 hiện do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Quốc H mặc dù đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông H vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T. Tại phiên tòa hôm nay, ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:*

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Các văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết đầy đủ cho các đương sự theo quy định tại các Điều 170, 171, 177 BLTTDS. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Thư ký thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như vắng mặt tại các phiên H giải, phiên tòa là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử để bà T được tiếp tục nuôi con chung, ông H không phải cấp dưỡng do bà T không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H không có ý kiến trình bày. Nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do, bà T không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Quốc H.

[2] **Về nội dung**: Bà Trần Thị Diễm T và ông Đinh Quốc H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H, Thành phố L vào ngày 28/8/2012, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra bất H, nguyên

nhân bất đồng quan điểm sống ông H không chí thú làm ăn, ít quan tâm đến gia đình, vợ con. Bà đã nhiều lần động viên, kHên nhủ nhưng vẫn không có kết quả. Thời gian vợ chồng sống ly thân ông H cũng không có mong muốn đoàn tụ. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên bà T yêu cầu được ly hôn ông H.

[3] Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H ngày 07/8/2017 thể hiện, sau khi kết hôn bà T và ông H về nhà cha mẹ ruột của ông H sinh sống tại địa chỉ khóm 3, phường Mỹ H, thành phố L. Địa phương nhận thấy quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, lục đục, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nên ông H và bà T không còn chung sống từ năm 2015 đến nay.

[4] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết ông H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà T về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung, không cung cấp, giao nộp chứng cứ và vắng mặt trong các buổi làm việc theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, ông H tiếp tục vắng mặt không có lý do là không có Tện chí H giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử động viên bà T vì con tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà T vẫn K quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T được ly hôn ông Đinh Quốc H, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] **Về con chung:** Ông bà có một con chung tên Đinh Trung K, sinh ngày 19/11/2013 hiện do bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, thời gian ông bà sống ly thân con chung do bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo Biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ H ngày 07/8/2017 cháu K hiện đang sinh sống với bà T, ông H do bận việc làm ăn, thỉnh thoảng có đến thăm con, mà không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu K khi cha mẹ ly hôn, cần tiếp tục giao cháu K cho bà T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không yêu cầu.

Bà T phải tạo điều kiện cho ông H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có.

[7] Ông H không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp, sẽ khởi kiện vụ kiện khác.

[8] **Về án phí:** Bà Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào**

- Khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; khoản 2, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Tuyên xử:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Diễm T được ly hôn ông Đinh Quốc H.

- **Về con chung**: Ông bà có một con chung tên Đinh Trung K, sinh ngày 19/11/2013.

Bà T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không có yêu cầu.

Bà T phải tạo điều kiện cho ông H đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Chưa xem xét giải quyết.

* **Về án phí:** Bà Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015487, ngày 29/5/2017 của Chi cục T hành án dân sự Thành phố L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi gởi*:**
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- T hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa